

Số: 20/2023/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST – DS ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 1960 và ông Lê Văn K, sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: Ấp PLH, xã АД, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Văn K: Nguyên đơn Lê Thị G.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Ấp PTH, xã BK, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Minh Th: Bị đơn Nguyễn Thị Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Ông Nguyễn Minh Th và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị G và ông Lê Văn K tổng số tiền 240.910.000 (Hai trăm bốn mươi triệu chín trăm mười nghìn) đồng. Trong đó: Số tiền nợ thức ăn gia súc, gia cầm là 132.910.000 (một trăm ba mươi hai triệu chín trăm mười nghìn đồng) và số tiền nợ vay là 108.000.000 (Một trăm lẻ tám triệu). Thời hạn hoàn trả: Khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà G và ông K không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà Th và ông Th có nghĩa vụ hoàn trả.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh Th tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm nên phải liên đới nộp số tiền 3.012.000 (Ba triệu không trăm mười hai nghìn) đồng.

Ông Lê Văn K và bà Lê Thị G tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà G và ông K được miễn do thuộc diện người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang